TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2021/QĐST-HNGĐ	

H, ngày 13 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 296/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa nguyên đơn ông Đỗ Văn O, sinh năm 1977; địa chỉ ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và bị đơn bà Trương Thúy H, sinh năm 1994; địa chỉ ấp H, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đỗ Văn O và bà Trương Thúy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Đỗ Văn O và bà Trương Thúy H thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Đỗ Văn O và bà Trương Thúy H thống nhất giao người con chung tên Đỗ Chí K, sinh ngày 11/11/2014, cho ông Đỗ Văn O tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện tại cháu Khang đang sống với ông O nên giữ nguyên. Bà Trương Thúy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông O và bà H thống nhất không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Đỗ Văn O và bà Trương Thúy H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ: Ông Đỗ Văn O và bà Trương Thúy H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24K là của gia đình bà H cho vay. Ông O tự nguyện giao cho bà H số tiền trên. Buộc ông Đỗ Văn O trả cho bà Trương Thúy H số tiền 4.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24K (loại vàng đang lưu hành trên thị trường).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 2.540.000 đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Ông O phải nộp 710.000 đồng và bà H phải nộp 710.000 đồng. Ông O tự nguyện nộp thay cho bà H số tiền trên. Ông Qai đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 1.050.000 đồng theo các biên lai thu số 0001886 và 0001867 ngày 30/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ. Ông O còn phải nộp tiếp số tiền 370.000 đồng.

Các đương sự nhận và nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tăng Giàu